TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MỸ THO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.**

Bản án số: 70/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 25/6/2019
V/v Tranh chấp xin ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM.

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO - TỈNH TIỀN GIANG

- **Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tám.

2. Bà Huỳnh Thanh Trúc.

- **Thư ký phiên tòa**: Bà Đỗ Ngọc Yến Oanh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho** tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2019, tại Toà án nhân dân thành phố Mỹ Tho xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 189/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2019 về "Tranh chấp xin ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị T, sinh năm 1967 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Số 636 Tổ M, ấp P, xã P1, thành phố M1, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Anh Trần Anh T1, sinh năm 1966 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Số 636 Tổ M, ấp P, xã P1, thành phố M1, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai ngày 26/02/2019 cũng như lời khai tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn là chị Trần Thị T đều trình bày: Chị và anh Trần Anh T1 kết hôn với nhau vào năm 1993, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường B, thị xã B1, tỉnh Bến Tre. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng do anh T1 có tình cảm với người phụ nữ khác bên ngoài. Anh chị ly thân từ năm 2015 đến nay. Chị T nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu được ly hôn với anh Trần Anh T1.

Về con chung: Anh chị có con chung tên Trần Anh T2, sinh ngày 11/9/1993, đã trưởng thành và Trần Anh T3, sinh ngày 29/11/2011 chưa trưởng

thành, nên yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T3, không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, Không có yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

- Bị đơn là anh Trần Anh T1 đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng anh Trần Anh T1 vẫn không cung cấp cho Tòa án ý kiến của anh đối với yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị T. Anh Trần Anh T1 đều vắng mặt tất cả các lần Tòa án triệu tập.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Trần Anh T1 đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Trần Anh T1.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2] Về Hôn nhân: Chị Trần Thị T và anh Trần Anh T1 kết hôn với nhau vào năm 1993, đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân Phường B, thị xã B1, tỉnh Bến Tre cấp giấy chứng nhận kết hôn số 44 Quyển số 0I ngày 17/11/1993, nên hôn nhân giữa chị Trần Thị T và anh Trần Anh T1 là hợp pháp.

[3] Theo chị Trần Thị T thì sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng do anh T1 có tình cảm với người phụ nữ khác bên ngoài. Anh chị ly thân từ năm 2015 đến nay. Chị T nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu được ly hôn với anh Trần Anh T1. Anh T1 thì không cung cấp ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của chị T. Như vậy, theo trình bày của chị T và thì hôn nhân giữa chị Trần Thị T và anh Trần Anh T1 đã lâm vào trình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chị Trần Thị T yêu cầu được ly hôn với anh Trần Anh T1 là có cơ sở, phù hợp qui định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Trần Thị T và anh Trần Anh T1 có con chung tên Trần Anh T2, sinh ngày 11/9/1993, đã trưởng thành, nên không yêu cầu giải quyết; Con chung tên Trần Anh T3, sinh ngày 29/11/2011 chưa trưởng thành, hiện đang sống với chị T, nên chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tân, không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con. Cháu Trần Anh T3 cũng có nguyện vọng sống với mẹ khi cha mẹ ly hôn. Do đó, để ổn định cuộc sống cũng như xem xét nguyện vọng của cháu Tân, nên giao cháu Trần Anh T3 cho chị

Trần Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Trần Anh T1 không phải cấp dưỡng nuôi con, do chị T không yêu cầu.

Anh Trần Anh T1 có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, không ai được quyền cản trở.

[5] Về tài sản chung: Không có yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Chị Trần Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị T.

- Về Hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trần Thị T và anh Trần Anh T1.

- Về nuôi con chung: Giao cháu Trần Anh T3, sinh ngày 29/11/2011 cho chị Trần Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Trần Anh T1 không phải cấp dưỡng nuôi con, do chị T không yêu cầu.

Anh Trần Anh T1 có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, không ai được quyền cản trở.

- Về án phí: Chị Trần Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0013956 ngày 21/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, nên xem như nộp xong án phí.

- Chị Trần Thị T có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Trần Anh T1 vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thành phố Mỹ Tho;
- Chi cục THADS thành phố Mỹ Tho;
- UBND phường 3, TX. Bến Tre, tỉnh Bến Tre;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Phạm Thị Kim Thủy